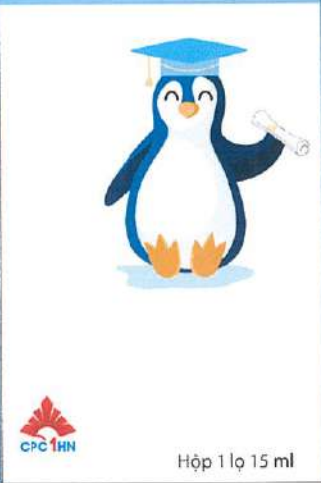
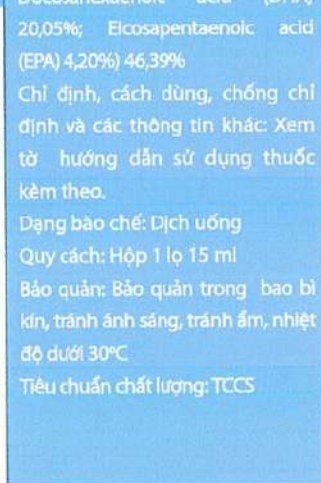


NHÂN THUỐC

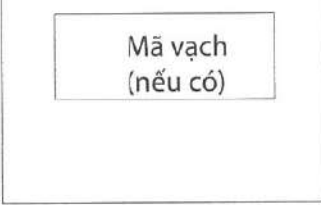




Hộp 1 lọ 15 ml



693.112025





Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%	Thành phần: Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39% Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Dạng bào chế: Dịch uống Quy cách: Hộp 1 lọ 20 ml Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%	Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em Không được tiêm Lắc kỹ trước khi dùng SDK: Số lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
Hộp 1 lọ 20 ml	Hộp 1 lọ 20 ml	Hộp 1 lọ 20 ml	

	Thành phần: Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39% Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Dạng bào chế: Dịch uống Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em Không được tiêm Lắc kỹ trước khi dùng SDK: Số lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
20ml		

Mã vạch
(nếu có)



Dyna Smart
drops

Dyna Smart
drops

Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%



Hộp 1 lọ 30 ml

Dyna Smart
drops

Thành phần:

Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Dạng bào chế: Dịch uống

Quy cách: Hộp 1 lọ 30 ml

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Dyna Smart
drops

Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%



Hộp 1 lọ 30 ml

Dyna Smart
drops

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Không được tiêm
Lắc kỹ trước khi dùng

SDK:

Số lô SX:

NSX: dd.mm.yy

HD: dd.mm.yy

Nhà sản xuất:



Công ty cổ phần Dược phẩm
CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.

Dyna Smart
drops

Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%



30 ml

Thành phần:

Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Dạng bào chế: Dịch uống

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Không được tiêm
Lắc kỹ trước khi dùng

SDK:

Số lô SX:

NSX: dd.mm.yy

HD: dd.mm.yy

Nhà sản xuất:



Công ty cổ phần Dược phẩm
CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.

Mã vạch
(nếu có)



			
 Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%	 Hộp 1 lọ 50 ml	Dyna Smart drops Thành phần: Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39% Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Dạng bào chế: Dịch uống Quy cách: Hộp 1 lọ 50 ml Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	 Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%  Hộp 1 lọ 50 ml
			Dyna Smart drops Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em Không được tiêm Lắc kỹ trước khi dùng SDK: Số lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất:  Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội.

 Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%  50 ml	Thành phần: Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39% Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Dạng bào chế: Dịch uống Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, tránh ẩm, nhiệt độ dưới 30°C Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em Không được tiêm Lắc kỹ trước khi dùng SDK: Số lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất:  Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội.
--	---	---

Mã vạch
(nếu có)

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG





Dyna smart drops

*Omega-3 triglycerid (tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%;
Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%) 46,39%*

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:

Thành phần hoạt chất :

Omega-3 triglycerid 46,39%
(Tương đương Docosahexaenoic acid (DHA) 20,05%; Eicosapentaenoic acid (EPA) 4,20%)

Thành phần tá dược:

DL-alpha-Tocopheryl acetat, ascobyl palmitat, tween 80, hương hoa quả tổng hợp, glycerin.

Dạng bào chế: Dịch uống

Mô tả: Dịch đồng nhất

Chỉ định:

Dùng cho trẻ nhỏ giúp

- Hỗ trợ phát triển chức năng não.
- Hỗ trợ phát triển mắt.
- Hỗ trợ phát triển nhận thức.
- Hỗ trợ phát triển thần kinh.

Liều dùng và cách dùng

Có thể trộn thuốc với sữa, thức ăn, hoặc nước trái cây.

Liều dùng:

- Trẻ sơ sinh từ 0-6 tháng tuổi: Tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Trẻ từ 7-12 tháng tuổi: 0,5 ml/ ngày.
- Trẻ từ 12 tháng đến 2 tuổi: 1 ml/ ngày.
- Trẻ trên 2 tuổi: 1-2 ml/ ngày.

Cách dùng:

Sử dụng xi lanh 1 ml (có chia vạch tới 0,1 ml) kèm theo lọ để lấy thể tích thuốc theo hướng dẫn.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với bất kì thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Nguy cơ xuất huyết:

Thuốc có thể làm tăng nhẹ thời gian chảy máu, do đó bệnh nhân được điều trị bằng thuốc chống đông máu phải được theo dõi và điều chỉnh liều thuốc chống đông máu nếu cần thiết.

Ở những bệnh nhân có nguy cơ chảy máu đặc biệt (chấn thương nặng, phẫu thuật...) cần chú ý đến nguy cơ tăng thời gian chảy máu.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú



Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai

Có dữ liệu hạn chế về việc sử dụng sản phẩm ở phụ nữ có thai. Các nghiên cứu trên động vật không đầy đủ về độc tính sinh sản. Thuốc không được khuyến cáo trong thời kỳ mang thai hoặc ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản không sử dụng biện pháp tránh thai. Nếu dùng vào cuối thai kỳ, cần lưu ý đến đặc tính chống kết tập của thuốc (nguy cơ kéo dài thời gian chảy máu).

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú

Acid eicosapentaenoic (EPA) và acid docosahexaenoic (DHA) – triglycerid của các acid omega-3 có trong thuốc này - có thể được tiết vào sữa mẹ. Phải đưa ra quyết định về việc ngừng cho con bú hoặc ngừng/tránh điều trị bằng thuốc này có tính đến lợi ích của việc cho con bú đối với trẻ và lợi ích của việc điều trị cho người mẹ.

Khả năng sinh sản

Không có sẵn dữ liệu về tác động tiềm ẩn đối với khả năng sinh sản.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không áp dụng.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác thuốc

Thuốc chống đông đường uống: Xem chi tiết trong phần **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**.

Tương kỵ

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Bảng tóm tắt các phản ứng có hại được phân nhóm theo tần suất: rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), ít gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), hiếm gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/10000$) và rất hiếm gặp ($ADR < 1/10000$); không xác định (không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có).

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Tiêu hoá	Không xác định	Buồn nôn, ợ hơi
Da và mô dưới da	Không xác định	Ngứa, mề đay

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo

đổi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642;

Email: di.pvcenter@gmail.com

Quá liều và cách xử trí

Không áp dụng.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: C10AX06

Nhóm tác dụng dược lý: Các chất điều chỉnh lipid khác

Đặc tính dược động học

Hấp thu:

Giống như các acid béo, EPA và DHA- hai acid béo không no này được hấp thu chủ yếu ở phần trên của ruột non. Sau khi hấp thu, phần trăm acid béo của chuỗi omega-3 tăng ở cả triglycerid huyết tương và acid béo tự do, làm giảm phần trăm acid béo của chuỗi omega-6.

Phân bố:

EPA và DHA được phân bố trong cơ thể. Tuy nhiên, một tỷ lệ nhỏ EPA được tìm thấy trong tim, võng mạc, không giống như DHA có ái lực đặc biệt với lipid võng mạc, não và tim. Tương tự như vậy, ở động vật, tỷ lệ EPA trong chất béo ở tiểu cầu tăng lên khi hấp thu acid béo không bão hoà dưới dạng omega-3 triglycerid.

Chuyển hoá:

EPA có điểm chung với acid arachidonic là tiền chất của chuỗi prostagladin. Nhưng không giống như acid arachidonic, ở nghiên cứu *in vitro* và *in vivo*, EPA ức chế kết tập tiểu cầu.

Dữ liệu an toàn tiền lâm sàng

Cho đến nay, không có dữ liệu trên động vật nào liên quan đến sản phẩm chứa omega-3 triglycerid.

Quy cách đóng gói:

Lọ 15 ml, 20 ml, lọ 30ml, lọ 50 ml

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

BS 3 - 11/2025

